

Số: /QĐ-UBND Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép đổi tên Ban Liên lạc cựu tù kháng chiến tỉnh Tiền Giang thành Ban Liên lạc cựu tù kháng chiến tỉnh Đồng Tháp và phê duyệt điều lệ Ban Liên lạc cựu tù kháng chiến tỉnh Đồng Tháp

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh được Quốc hội thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2512/SNV-TCCC ngày 09 tháng 4 năm 2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép đổi tên Ban Liên lạc cựu tù kháng chiến tỉnh Tiền Giang thành Ban Liên lạc cựu tù kháng chiến tỉnh Đồng Tháp và phê duyệt điều lệ Ban Liên lạc cựu tù kháng chiến tỉnh Đồng Tháp (kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Trưởng ban Ban Liên lạc cựu tù kháng chiến tỉnh Đồng Tháp; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Ban Liên lạc cựu tù kháng chiến tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Tài chính ;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, Đ.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

## ĐIỀU LỆ

### BAN LIÊN LẠC CỰU TÙ KHÁNG CHIẾN TỈNH ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Tên gọi

- Tên tiếng Việt: Ban Liên lạc cựu tù kháng chiến tỉnh Đồng Tháp.
- Tên viết tắt: BLLCTKC tỉnh Đồng Tháp.

### Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Ban Liên lạc cựu tù kháng chiến tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Ban Liên lạc) là tổ chức xã hội của những người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày đọa cơ quan có thẩm quyền Quyết định công nhận là “người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày” hiện đang làm việc và sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, tự nguyện thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên viên, hỗ trợ, giúp đỡ, động viên nhau tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng trung kiên - bất khuất, gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

### Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

1. Ban Liên lạc cựu tù kháng chiến tỉnh Đồng Tháp có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và theo Điều lệ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt.

2. Trụ sở của Ban Liên lạc đặt tại số 02 đường Trương Định, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.

### Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Ban Liên lạc hoạt động trong phạm vi tỉnh Đồng Tháp về lĩnh vực an sinh xã hội, chăm lo cho những người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.

2. Ban Liên lạc chịu sự quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Ban Liên lạc.

## **Chương II**

### **QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LIÊN LẠC**

#### **Điều 6. Quyền của Ban Liên lạc**

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Ban Liên lạc đã được phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Ban Liên lạc. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Ban Liên lạc.
4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ban Liên lạc, hội viên và cộng đồng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Ban Liên lạc.
5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Ban Liên lạc.
6. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
7. Thành lập và quản lý chặt chẽ tổ chức thuộc Ban Liên lạc theo quy định của pháp luật và điều lệ Ban Liên lạc phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Ban Liên lạc.
8. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Ban Liên lạc. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Ban Liên lạc và lĩnh vực Ban Liên lạc hoạt động. Được tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Ban Liên lạc khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
9. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Ban Liên lạc.

10. Được tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Ban Liên lạc.

11. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao.

12. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và điều lệ Ban Liên lạc.

13. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Ban Liên lạc.

14. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Ban Liên lạc**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Liên lạc. Tổ chức, hoạt động theo điều lệ đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Ban Liên lạc để làm thiệt hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực Ban Liên lạc hoạt động, điều lệ, quy chế, quy định của Ban Liên lạc và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tới hội viên.

3. Tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Tập hợp, đoàn kết hội viên, tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của cựu tù kháng chiến, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Ban Liên lạc, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

5. Phát động cựu tù kháng chiến sưu tầm hiện vật, nhân chứng, chứng tích tội ác của địch ở các nhà tù đế quốc và những tấm gương tiêu biểu kiên trung - bất khuất của tập thể hoặc cá nhân cựu tù hoạt động đấu tranh trong nhà tù đế quốc là người Đồng Tháp.

6. Đại diện hội viên hội gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến cựu tù kháng chiến theo quy định của pháp luật.

7. Báo cáo hồ sơ tổ chức đại hội theo quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2025.

8. Đề xuất sửa đổi, bổ sung điều lệ; quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc Ban Liên lạc theo quy định của pháp luật và điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của Ban Liên lạc để làm cơ sở cho Ban Liên lạc tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ.

9. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ Trưởng ban, Phó Trưởng ban, thành viên Ban chủ nhiệm, Ban thường trực, Ban kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung điều lệ, Ban Liên lạc phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ.

10. Hàng năm, Ban Liên lạc phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Ban Liên lạc với Ủy ban nhân dân Tỉnh (thông qua Sở Nội vụ tổng hợp) trước ngày 31 tháng 12 (báo cáo định kỳ hàng năm được thực hiện theo Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 126/2024/NĐ-CP).

11. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Ban Liên lạc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

12. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và điều lệ.

13. Lập và lưu giữ tại trụ sở Ban Liên lạc danh sách thành viên, tổ chức thuộc Ban Liên lạc, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Ban Liên lạc, biên bản các cuộc họp Ban chủ nhiệm, Ban Thường trực, Ban kiểm tra của Ban Liên lạc.

14. Kinh phí thu được theo quy định tại khoản 12, khoản 13 Điều 23 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, phải dành cho hoạt động Ban Liên lạc theo quy định của Điều lệ Ban Liên lạc, không được chia cho hội viên.

15. Việc sử dụng kinh phí của Ban Liên lạc phải chấp hành quy định của pháp luật và Điều lệ Ban Liên lạc đảm bảo công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Hàng năm, Ban Liên lạc báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi Sở Tài chính và Sở Nội vụ. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Sở Tài chính.

16. Ban hành các quy chế về hoạt động của Ban chủ nhiệm, ban thường trực, ban kiểm tra Ban Liên lạc; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Ban Liên lạc; khen thưởng, kỷ luật; quản lý thành viên; giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Ban Liên lạc; quản lý và sử dụng con dấu của Ban Liên lạc và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Ban Liên lạc.

17. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Ban Liên lạc.

18. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của Ban Liên lạc vào cơ sở dữ liệu về hội và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về hội.

19. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

20. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương III**

### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

Hội viên Ban Liên lạc là người hoạt động cách mạng, người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày (bao gồm tù binh, tù chính trị) trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, hiện đang công tác, sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tán thành điều lệ Ban Liên lạc, tự nguyện xin gia nhập Ban Liên lạc, được Ban Liên lạc xem xét công nhận là hội viên.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Ban Liên lạc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Ban Liên lạc cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Ban Liên lạc, được tham gia các hoạt động do Ban Liên lạc tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Ban Liên lạc theo quy định của Ban Liên lạc; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Ban Liên lạc.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Ban Liên lạc theo quy định của Ban Liên lạc.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được hưởng mọi quyền lợi về thi đua khen thưởng theo pháp luật và quy chế thi đua khen thưởng của Ban Liên lạc quy định.

7. Được ra khỏi Ban Liên lạc khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Ban Liên lạc.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Ban Liên lạc; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Ban Liên lạc phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Ban Liên lạc, không được nhân danh Ban Liên lạc trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Ban Liên lạc phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Ban Liên lạc.

#### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Ban Liên lạc**

1. Công dân Việt nam có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 Điều lệ này, làm đơn xin gia nhập Ban liên lạc sẽ được Ban thường trực xem xét kết nạp vào Ban Liên lạc.

2. Hội viên xin ra khỏi Ban Liên lạc phải làm đơn gửi Ban thường trực Ban Liên lạc xem xét, quyết định.

3. Ban chủ nhiệm ban hành Quy chế quy định cụ thể về kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Ban Liên lạc phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Ban Liên lạc.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Ban Liên lạc**

1. Đại hội;
2. Ban chủ nhiệm;
3. Ban thường trực;
4. Ban Kiểm tra;
5. Văn phòng và các tổ chức trực thuộc Ban Liên lạc.

#### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Ban Liên lạc là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần do Ban chủ nhiệm đương nhiệm triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban chủ nhiệm hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội;

b) Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử;

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Ban Liên lạc; báo cáo kiểm điểm của Ban chủ nhiệm, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Ban Liên lạc;

d) Thông qua điều lệ Ban Liên lạc hoặc thảo luận đổi tên Ban Liên lạc (nếu có) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành;

đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có);

e) Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban chủ nhiệm, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Ban Liên lạc; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban chủ nhiệm, Ban Kiểm tra của Ban Liên lạc;

- g) Bầu Ban chủ nhiệm, Ban Kiểm tra của Ban Liên lạc;
- h) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Ban liên lạc (nếu có);
- i) Thông qua nghị quyết Đại hội.

#### 4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

### **Điều 14. Ban chủ nhiệm**

1. Ban chủ nhiệm do Đại hội bầu trong số các hội viên của Ban Liên lạc. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban chủ nhiệm do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban chủ nhiệm cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chủ nhiệm:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Ban Liên lạc, lãnh đạo mọi hoạt động của Ban Liên lạc giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội; chuẩn bị nội dung, chương trình, nhân sự phục vụ Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Ban Liên lạc;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Liên lạc. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chủ nhiệm, Thường trực; Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Ban Liên lạc; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Ban Liên lạc; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ của Ban Liên lạc phù hợp với quy định của Điều lệ Ban Liên lạc và quy định của pháp luật;
- đ) Bầu, miễn nhiệm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký và các thành viên Ban thường trực; bầu bổ sung hoặc bãi miễn ủy viên Ban chủ nhiệm, Ban Kiểm tra; quyết định chuẩn y các Chi hội cơ sở trực thuộc và công nhận thành viên danh dự. Số thành viên Ban chủ nhiệm bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng thành viên Ban chủ nhiệm đã được Đại hội quyết định.
- e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Ban Liên lạc.

#### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban chủ nhiệm:

- a) Ban chủ nhiệm hoạt động theo Quy chế của Ban chủ nhiệm, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Ban Liên lạc;
- b) Ban chủ nhiệm mỗi năm họp 04 lần, khi cần có thể triệu tập họp đột xuất. Ban chủ nhiệm có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban chủ nhiệm quyết định

c) Các cuộc họp của Ban chủ nhiệm là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban chủ nhiệm tham gia dự họp;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban chủ nhiệm được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban chủ nhiệm dự họp biểu quyết tán thành. Nếu số phiếu thuận và không thuận ngang nhau, thì Quyết định thuộc về bên có ý kiến của Trưởng ban;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban chủ nhiệm có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban chủ nhiệm thông qua việc lấy ý kiến Ban chủ nhiệm bằng văn bản.

### **Điều 15. Ban thường trực**

1. Ban thường trực do Ban chủ nhiệm bầu trong số các thành viên Ban chủ nhiệm. Ban thường trực gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số thành viên Ban Chủ nhiệm. Nhiệm kỳ của Ban thường trực trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thường trực:

a) Thay mặt Ban chủ nhiệm triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Ban Liên lạc; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban chủ nhiệm; lãnh đạo hoạt động của Ban giữa hai kỳ họp Ban chủ nhiệm;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban chủ nhiệm;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Liên lạc theo nghị quyết của Ban chủ nhiệm. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Liên lạc;

d) Quyết định các vấn đề thi đua khen thưởng và kỷ luật thuộc quyền hạn của Ban Liên lạc;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Ban Liên lạc.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban thường trực:

a) Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban chủ nhiệm ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Ban Liên lạc;

b) Thường trực mỗi năm họp 04 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Trưởng ban hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban thường trực;

c) Các cuộc họp của Ban thường trực là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) thành viên Ban thường trực tham gia dự họp. Ban thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban thường trực quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban thường trực được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Trưởng ban;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban thường trực có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban thường trực thông qua việc lấy ý kiến các thành viên Ban thường trực.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số thành viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Ban Liên lạc, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban chủ nhiệm, Ban thường trực, các quy chế của Ban Liên lạc trong hoạt động của các tổ chức thuộc Ban Liên lạc, thành viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, thành viên và công dân gửi đến Ban Liên lạc.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban chủ nhiệm ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Ban Liên lạc.

### **Điều 17. Văn phòng và các tổ chức trực thuộc Ban Liên lạc**

1. Văn phòng Ban Liên lạc có nhiệm vụ tổng hợp thông tin, báo cáo, phục vụ cho hoạt động của Ban chủ nhiệm, Thường trực; quản lý tài sản, tài chính, nhiệm vụ cụ thể do Ban chủ nhiệm, Ban Thường vụ phân công thực hiện.

2. Các tổ chức trực thuộc Ban Liên lạc không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ, do Ban Liên lạc nghiên cứu thành lập và phải đảm bảo các tổ chức trực thuộc Ban Liên lạc được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

### **Điều 18. Trưởng ban, Phó Trưởng ban**

1. Trưởng ban là đại diện của Ban Liên lạc trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Ban Liên lạc. Trưởng ban do Ban chủ nhiệm bầu trong số các thành viên Ban chủ nhiệm.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Trưởng ban:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực Ban hoạt động;

- Có quốc tịch Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh Trưởng ban quá 02 Ban;
- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của Ban Liên lạc; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;
- Nhân sự dự kiến Trưởng ban là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban:

- a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban chủ nhiệm, Thường trực;
- b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Ban Liên lạc, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Ban Liên lạc, trước Ban chủ nhiệm, Thường trực về mọi hoạt động của Ban Liên Lạc. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Liên lạc theo quy định Điều lệ Ban Liên lạc; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban chủ nhiệm, Thường trực;
- c) Chủ trì các phiên họp của Ban chủ nhiệm; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Thường trực;
- d) Thay mặt Ban chủ nhiệm, Thường trực ký các văn bản của Ban Liên lạc;
- đ) Khi Trưởng ban vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Ban Liên lạc được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Trưởng Ban;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Ban Liên lạc.

4. Số lượng Phó Trưởng Ban không quá 02.

5. Phó Trưởng Ban do Ban chủ nhiệm bầu trong số các thành viên Ban chủ nhiệm. Tiêu chuẩn Phó Trưởng ban do Ban chủ nhiệm quy định

Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban chỉ đạo, điều hành công tác của Ban Liên lạc theo sự phân công của Trưởng ban; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền. Phó Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban chủ nhiệm, Thường trực phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban và Phó Trưởng ban:

- a) Trưởng ban và Phó Trưởng ban được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân.

b) Trưởng ban và Phó Trưởng ban bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Trưởng ban và Phó Trưởng ban vi phạm pháp luật, Điều lệ Ban Liên lạc làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Ban Liên lạc hoặc bị Toà án kết án có tội.

## **Chương V**

### **ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ BAN LIÊN LẠC**

#### **Điều 19. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể**

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Ban Liên lạc thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Ban chủ nhiệm và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 20. Thu hồi con dấu của Ban Liên lạc**

Việc thu hồi con dấu đối với Ban Liên lạc khi đổi tên, chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 21. Tài chính, tài sản**

1. Tài chính của Ban Liên lạc: tự thu, tự chi
2. Tài sản của Ban Liên lạc:

a) Tài sản của Ban Liên lạc bao gồm trụ sở (nếu có), trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Ban Liên lạc được hình thành từ nguồn kinh phí của Ban Liên lạc do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật;

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Ban Liên lạc thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ Ban Liên lạc. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Khi Ban Liên lạc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Ban Liên lạc kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Ban Liên lạc là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Ban Liên lạc được hình thành từ nguồn tự có của Ban Liên lạc thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ Ban Liên lạc.

#### **Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Ban Liên lạc**

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Ban Liên lạc:

a) Tài chính, tài sản của Ban liên lạc chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Ban Liên lạc;

b) Tài chính, tài sản của Ban Liên lạc khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

c) Ban Liên lạc đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

## 2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Ban Liên lạc phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Ban Liên lạc;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Ban Liên lạc;

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét;

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Sở Tài chính.

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

## **Điều 23. Giải quyết tài sản, tài chính khi Ban Liên lạc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Ban Liên lạc**

Thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 24. Khen thưởng**

1. Tổ chức thuộc Ban Liên lạc, hội viên có thành tích xuất sắc được Ban Liên lạc khen thưởng hoặc được Ban Liên lạc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban chủ nhiệm quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Ban Liên lạc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ban Liên lạc.

#### **Điều 25. Kỷ luật**

1. Tổ chức thuộc Ban Liên lạc, thành viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Ban Liên lạc thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi

Ban. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban chủ nhiệm quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong Ban Liên lạc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ban liên lạc.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ban Liên lạc được Đại hội thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức tán thành.

2. Điều lệ phải được Ban Liên lạc hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

#### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Ban Liên lạc cựu tù kháng chiến tỉnh Đồng Tháp, gồm 8 Chương 27 Điều có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ, Ban Chủ nhiệm Ban Liên lạc cựu tù kháng chiến tỉnh Đồng Tháp có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.